TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Ông Lê Minh Trung;

Ông Nguyễn Bá Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023;

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 2725801XX, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09-10-2012; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số E, ấp B, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh Th; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 304/QĐ-XPVPHC ngày 04-9-2017, bị Công an huyện Tr xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa chấp hành nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 13-12-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Minh T (tên gọi khác: O), sinh năm 1994 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tr (Ch) và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Trúc M và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HS-ST ngày 17-9-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngày 12-11-2020, chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí; ngày 10-10-2021, chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 152/QĐ-XPVPHC ngày 19-6-2017, bị Công an huyện Tr xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 05-6-2018.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 253/QĐ-XPHC ngày 27-7-2017, bị Công an huyện Tr xử phạt 4.250.000 đồng về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản, nộp phạt ngày 05-9-2017.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 141/QĐ-XPHC ngày 11-12-2017, bị Công an huyện Tr xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 05-6-2018.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 195/QĐ-XPHC ngày 17-7-2018, bị Công an huyện Tr xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 20-7-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-3-2023 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng minh nhân dân số: 0257786XX, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14-6-2013; nơi đăng ký thường trú: Số E, Khu phố Q, phường A Đông, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp An C, xã Bắc S, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Ngọc H; có vợ tên Phạm Hoàng Th và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 22-10-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày 22-10-2021, đã nộp án phí ngày 25-3-2022; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPVPHC ngày 11-12-2017, bị Công an huyện Tr xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa chấp hành nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Anh T2, sinh năm 1991 tại Bình Thuận; Giấy chứng minh nhân dân số: 2611788XX, do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 14-9-2017; nơi đăng ký thường trú: Bản E, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Ấp B, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc X (đã chết) và bà Hoàng Thị D; có vợ tên Trần Thị Bích Ng (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-3-2023 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Nguyễn Ngọc T1, Ngô Minh T và Hoàng Anh T2:* Ông Hoàng Minh T và ông Vũ Duy N; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Y; địa chỉ: Số A, đường V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 0960880071XX; nơi đăng ký thường trú: Khóm R, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Thôn T, ấp A, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Văn D, sinh năm 1994; có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Võ Thị Ng, sinh năm 1988; có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 2004; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nguyễn Út H, sinh năm 1966; có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Tạ Thuận Y, sinh năm 1987; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 2006; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Huỳnh Duy Kh, sinh năm 1984; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Tối ngày 28-5-2022, Hoàng Anh T2 tổ chức uống bia tại nhà (Ấp B, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai); cùng tham gia có Ngô Minh T, Võ Văn D, Nguyễn Việt Đ và Nguyễn Ngọc T1.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Việt Đ điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc T1 đi thuê loa đem về nhà Hoàng Anh T2, để hát ka-rao-ke. Khi lưu thông trên đường liên ấp Tân Th - Bắc H, thuộc xã Bắc S; Đ điều khiển xe ép vào xe mô tô do anh Nguyễn Phương Đ chở vợ là chị Võ Thị Ng và con đang lưu thông cùng chiều. Bị ép xe, Phương Đ nói với Đ: *"Chạy xe kiểu gì vậy?"* rồi tiếp tục chạy đi thì Đ chở T1 đuổi theo. Đ điều khiển xe chạy lên chặn đầu xe anh Phương Đ dừng lại, Đ xuống xe nắm cổ áo dùng tay đánh anh Phương Đ; còn T1 mở cốp xe lấy con dao Thái Lan cầm trên tay. Thấy T1 có dao nên anh Phương Đ bỏ chạy bộ và sử dụng điện thoại di động gọi cho em trai là anh Nguyễn Trọng B đang ở nhà thuộc ấp T, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai nói lại sự việc. Trong khi đuổi theo anh Phương Đ, Đ nói T1 đưa dao cho Đ; thấy vậy, chị Ng đuổi theo T1 và Đ can ngăn và nói: *"Thôi bỏ đi anh ơi, chồng em đâu có làm gì các anh đâu"* nhưng T1 và Đ không dừng lại. Khi đuổi kịp, Đ sử dụng dao đâm một nhát trúng lưng trái của anh Phương Đ từ phía sau.

Sau khi nghe anh Phương Đ nói bị đánh, B nói lại cho những người trong nhà nghe rồi cùng Nguyễn Trọng N (nơi cư trú: Ấp A, xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai), Tạ Thuận Y (nơi cư trú: Ấp Th, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai) và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng đi đến chỗ anh Phương Đ. Khi thấy người nhà của anh Phương Đ đến, Đ vất con dao xuống lề đường, gọi điện thoại cho Ngô Minh T nói có người đang đuổi đánh mình. T nói lại cho T2, D nghe việc Đ, T1 đang đánh nhau; sau đó, T2 vào bếp lấy một con dao, cùng T chạy đến giúp Đ, T1 đánh anh Phương Đ và

người nhà của anh Phương Đ; thấy vậy, D cũng chạy theo. Khi đến nơi, T nhặt một con dao cán nhựa, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm ở lề đường, đuổi theo anh Phương Đ và đâm một nhát vào vai phải của anh Phương Đ. Thấy T đâm anh Phương Đ, D chạy đến can ngăn và kéo T về. T2 cầm dao đuổi chém người nhà của anh Phương Đ nhưng không chém được ai. Lúc này có người hô lên: *"Công an đến kìa"*, nên T2, Đ và T1 bỏ đi.

2. Khám nghiệm hiện trường - Vật chứng:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai, xác định: Hiện trường vụ án xảy ra ngày 28/5/2022 tại đường Tân Th - Bắc H thuộc ấp T xã Bắc S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Quá trình khám nghiệm, đã tiến hành truy tìm 01 dao Thái Lan lưỡi kim loại mũi nhọn, cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm nhưng không có kết quả.

3. Giám định:

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0891/TgT/2022 ngày 16/8/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, xác định tình trạng thương tích của nạn nhân Nguyễn Phương Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu ngực gây tràn máu, tràn khí màng phổi tổn thương nhu mô phổi phải đã được điều trị hiện để lại dải xơ xẹp nhu mô thùy trên và thùy giữa phổi phải.

- Vết thương vùng vai phải gây đứt cơ vùng vai phải hiện để lại hạn chế dạng khép vai phải.

- Sẹo vết thương trùng vết mổ vùng vai phải kích thước 08x0,4 cm. Sẹo lưng trái kích thước 09x0,3 cm. Sẹo mổ dọc khoang liên sườn 5 bên phải kích thước 14x0,3 cm. Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 2,3x0,3 cm.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Phương Đ là **40%**. Vật gây thương tích vai phải là vật nhọn và vật gây thương tích lưng trái là vật sắc nhọn.

4. Dân sự:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Phương Đ xác nhận gia đình của các bị cáo đã xin lỗi và bồi thường thiệt hại 70.000.000 đồng. Anh Phương Đ cũng đã làm đơn bãi nại về dân sự, không yêu cầu gì thêm; tại phiên tòa, anh Phương Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

5. Nội dung khác có liên quan:

Đối với anh Nguyễn Trọng B khai nhận có đối tượng dùng mã tấu chém vào khuỷu tay, nhưng anh B không xác định được ai và không bị thương tích nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Võ Văn D đi cùng với Nguyễn Việt Đ, Nguyễn Ngọc T1, Ngô Minh T và Hoàng Anh T2, tìm anh Nguyễn Phương Đ để đánh; tuy nhiên, khi nhìn thấy T dùng dao đâm anh Phương Đ thì D đã can ngăn, nên hành vi của Võ Văn D không cấu thành tội phạm.

6. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 109/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2 về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Việt Đ 12 đến 13 năm tù;

+ Bị cáo Ngô Minh T 10 đến 11 năm tù;

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 10 đến 11 năm tù;

+ Bị cáo Hoàng Anh T2 07 đến 08 năm tù.

7. Trình bày của các bị cáo và người làm chứng tại phiên tòa:

Các bị cáo và người làm chứng vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

8. Người bào chữa cho các bị cáo trình bày tại phiên tòa:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về hình phạt: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và quyết định cho các bị cáo dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2 khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28-5-2022, khi cùng tham gia giao thông tại đường liên ấp Tân Th - Bắc H, các bị cáo Nguyễn Việt Đ và Nguyễn Ngọc T1 bị anh Nguyễn Phương Đ nhắc nhở việc điều khiển xe, Đ và T1 đã chặn đầu xe anh Phương Đ, Đ dùng dao Thái Lan đâm vào lưng trái của anh Phương Đ. Bị đâm, anh Phương Đ gọi điện thoại nhờ người nhà đến giúp đỡ. Khi thấy người nhà anh Phương Đ đến, Đ gọi điện thoại cho Ngô Minh T và Hoàng Anh T2 cầm dao đến hỗ trợ Đ và T1, nhằm đánh lại nhóm anh Phương Đ. T đồng ý, đến nơi và dùng dao đâm vào vai phải của anh Phương Đ. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật và trật tự xã hội. Hậu quả, Nguyễn Phương Đ bị vết thương thấu ngực gây tràn máu, tràn khí màng phổi tổn thương nhu mô phổi, đứt cơ vùng vai phải với tổng tỷ lệ thương tật 40%, nếu không được cấp cứu kịp thời, sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2 phạm tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, với tình tiết "Phạm tội chưa đạt" theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015; trong đó, Nguyễn Việt Đ giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê và hành động quyết liệt; Ngô Minh T thực hiện tích cực, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2 là những người giúp sức.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T2 và Ngô Minh T đều có 01 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình bị cáo Hoàng Anh T2 có đơn được chính quyền địa phương xác nhận và tài liệu kèm theo, thể hiện bị cáo T2 đã ly hôn vợ, bản thân phải trực tiếp nuôi con nhỏ, ông ngoại bị cáo (Hoàng Đình Ph) tham gia cách mạng và được tặng nhiều huân, huy chương. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; đồng thời, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; do đó, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về phần trình bày của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và người làm chứng tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2 phạm tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123, với tình tiết "Phạm tội chưa đạt", theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

2.1. Bị cáo Nguyễn Việt Đ:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Đ 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2022.

2.2. Bị cáo Ngô Minh T:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2023.

2.3. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 58; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2022.

2.4. Bị cáo Hoàng Anh T2:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T2 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2023.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2 theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Việt Đ, Ngô Minh T, Nguyễn Ngọc T1 và Hoàng Anh T2; bị hại anh Nguyễn Phương Đ, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (3);
- Người bào chữa (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng PC04);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Tòa án nhân dân huyện V;
- Tòa án nhân dân huyện Tr;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành